

Xung đột Ukraine có hàm ý lớn nhất cho Việt Nam, không phải Đài Loan

Nguồn: Derek Grossman, [Ukraine conflict echoes loudest in Vietnam, not Taiwan](#),
Nikkei Asia, 21/03/2022

Biên dịch: Nguyễn Thị Kim Phụng

23/3/2022



Một sự cố trên Biển Đông có thể dễ dàng leo thang.

Cuộc chiến của Nga ở Đông Âu đã khiến các nhà quan sát an ninh Ấn Độ Dương-Thái Bình Dương so sánh cảnh ngộ của Ukraine với cảnh ngộ của Đài Loan khi phải đối đầu Trung Quốc.

Đúng là Ukraine và Đài Loan đều là các quốc gia dân chủ đang xung đột với một cường quốc láng giềng theo chủ nghĩa xét lại và độc tài. Và lập luận của Vladimir Putin, rằng Ukraine không phải là một quốc gia có chủ quyền, dường như đang lặp lại lời của Tập Cận Bình và mọi nhà lãnh đạo Trung Quốc trước ông ta, rằng Đài Loan chỉ là một tỉnh

nổi loạn và ngày “thống nhất” rồi sẽ đến, hoặc bằng các biện pháp hòa bình, hoặc bằng cách biện pháp vũ lực nếu cần thiết.

Tuy nhiên, ngoài những điểm tương đồng đáng chú ý này, chẳng còn gì có thể đem ra so sánh giữa Ukraine và Đài Loan. Một phép so sánh hữu dụng hơn sẽ là với một quốc gia Ấn Độ Dương-Thái Bình Dương khác: Việt Nam.

Cũng là một nước xã hội chủ nghĩa, do một Đảng Cộng sản lãnh đạo, nhưng Hà Nội đang chịu áp lực ngày càng lớn từ Trung Quốc, đặc biệt là xung quanh các tuyên bố chủ quyền chồng chéo ở Biển Đông. Dù Trung Quốc không đe dọa sẽ xâm lược Việt Nam, như Nga đã đe dọa Ukraine, đụng độ dữ dội trên biển giữa hai quốc gia châu Á này đã từng diễn ra. Một sự cố từ trên biển tràn vào đất liền, phá vỡ nền hòa bình kéo dài hàng thập niên ở biên giới chung của hai bên, không phải là điều không thể tưởng tượng được. Thậm chí một kịch bản như vậy còn có nhiều khả năng xảy ra hơn so với một cuộc xâm lược nhắm vào Đài Loan.

Việt Nam hiện không có liên minh an ninh với bất kỳ cường quốc hoặc mạng lưới liên minh nào, và đó chính là điều khiến Ukraine trở nên dễ bị tổn thương. Chính sách đối ngoại không liên kết của Hà Nội kể từ sau khi Chiến tranh Lạnh kết thúc có nghĩa là Trung Quốc có thể tấn công họ mà không sợ bị các quốc gia mạnh hơn trả đũa. Dù quan hệ Việt-Mỹ đã phát triển mạnh mẽ trong những năm gần đây, quan hệ đối tác “toàn diện” của Washington với Hà Nội thực ra là cấp độ quan hệ đối tác thấp nhất trong hệ thống phân cấp của Việt Nam.

Sự sụp đổ của Liên Xô khiến Việt Nam cảm thấy không muốn tham gia các liên minh, đến mức Hà Nội thậm chí không có cả liên minh an ninh với người bạn lâu đời là Nga. Điều này thực sự khiến Việt Nam trở nên cô độc ở Biển Đông. Để so sánh, Philippines

cũng có các tuyên bố chủ quyền chồng lấn với Trung Quốc, nhưng nước này vẫn có thể dựa vào quan hệ đồng minh với Washington.

Phải thừa nhận rằng Đài Loan cũng không có liên minh với Mỹ hoặc bất kỳ cường quốc nào khác. Tuy nhiên, kể từ khi Mỹ cắt đứt quan hệ ngoại giao với Đài Bắc, thể theo ý Bắc Kinh năm 1979, mọi chính quyền Mỹ đều hỗ trợ Đài Loan những vũ khí cần thiết để phòng thủ theo quy định của Đạo luật Quan hệ với Đài Loan. Hơn nữa, mới tháng 10 năm ngoái, Tổng thống Joe Biden đã hai lần khẳng định Mỹ sẵn sàng bảo vệ Đài Loan, nếu Trung Quốc tiến hành một cuộc tấn công quân sự nhằm vào hòn đảo này. Việt Nam không thể có kỳ vọng như vậy.

Việt Nam, giống như Ukraine, trước đây cũng đã từng bị tấn công bởi nước láng giềng lớn hơn của mình. Nga chiếm Crimea vào năm 2014, và còn xâm nhập vào khu vực biên giới Donetsk và Luhansk của Ukraine. Tương tự, Trung Quốc đã chiếm một phần quần đảo Hoàng Sa từ tay Việt Nam Cộng hòa vào năm 1974, và từ chối trao trả chúng sau khi Việt Nam thống nhất dưới chế độ cộng sản. Sau đó, vào năm 1979, Quân đội Giải phóng Nhân dân Trung Quốc tiến hành xâm lược để “dạy cho Việt Nam một bài học,” vì đã can thiệp vào Campuchia chống lại Khmer Đỏ do Trung Quốc hậu thuẫn.

Mạng xã hội Việt Nam đã xôn xao về những điểm tương đồng này kể từ khi khủng hoảng Nga-Ukraine bắt đầu. Theo một bình luận gần đây, điều duy nhất đã cứu Việt Nam khỏi bị xâm lược toàn diện bởi Trung Quốc là nhờ liên minh với một Liên Xô có vũ khí hạt nhân, mà nay đã không còn tồn tại.

Bắc Kinh liên tục thực hiện các lựa chọn quân sự chống lại Việt Nam. Ví dụ, vào năm 1988, Trung Quốc đã chiếm Đá Gạc Ma thuộc quần đảo Trường Sa từ tay các lực lượng Việt Nam. Trong vòng 10 năm gần đây, Trung Quốc cho xây dựng các căn cứ quân sự

trên các đảo nhân tạo ở quần đảo Trường Sa và triển khai lực lượng đến quần đảo Hoàng Sa.

Ngày nay là quốc gia sở hữu lực lượng hải quân lớn nhất thế giới, cũng như lực lượng hải cảnh và ngư binh lớn nhất khu vực, Trung Quốc thường xuyên tuần tra các khu vực tranh chấp và buộc tàu thuyền của đối thủ ra khỏi khu vực. Vào đầu tháng 3, quân đội Trung Quốc đã tiến hành một đợt tập trận trong vùng đặc quyền kinh tế của Việt Nam, nhiều khả năng là để trục vớt một chiếc máy bay quân sự bị rơi, mà không có sự cho phép của Hà Nội.

Trong khi đó, việc thành lập ít nhất một, mà có thể là hai, căn cứ của quân đội Trung Quốc gần khu vực biên giới trên đất liền đã được công khai vào năm ngoái – đó là một căn cứ tên lửa và máy bay trực thăng. Luật biên giới đất liền mới của Bắc Kinh, cũng được thông qua vào năm 2021, khuyến khích việc phòng vệ tích cực các đường biên giới của Trung Quốc bằng vũ lực, gợi ý rằng các đơn vị quân đội Trung Quốc hoạt động ngoài các căn cứ này có thể được trao quyền để gây thêm áp lực đối với Việt Nam.

Đài Loan cũng phải đối mặt với các mối đe dọa ngày càng tăng, đặc biệt là từ các máy bay chiến đấu của Trung Quốc bay gần hoặc xâm nhập vào vùng nhận dạng phòng không của hòn đảo này. Tuy nhiên, Trung Quốc chưa bao giờ thực hiện bất kỳ hành động quân sự trực tiếp nào chống lại Đài Loan, kể từ khi chính phủ Quốc dân Đảng chạy ra đây vào cuối giai đoạn Nội chiến Trung Quốc năm 1949. Điều này không có nghĩa là không xảy ra sự cố nào trong quan hệ giữa hai bờ eo biển.

Trong các năm 1954-1955 và 1958, quân đội Trung Quốc từng pháo kích vào các tiền đồn quân sự của Đài Loan tại hai đảo Kim Môn và Mã Tổ gần bờ biển của Trung Quốc. Ngoài ra, vào các năm 1995 và 1996, Bắc Kinh đã phóng tên lửa gần Đài Loan để phản

đối chuyển thăm Mỹ của Tổng thống Đài Loan đương nhiệm khi đó, Lý Đăng Huy. Tuy nhiên, nhìn chung, Bắc Kinh đã hạn chế thực hiện các hành động quân sự chống lại chính đảo Đài Loan. Nhưng chúng ta không thể nói điều tương tự về Việt Nam.

Trung Quốc có lẽ cũng mong đợi dễ dàng và nhanh chóng đánh bại Việt Nam trong một cuộc xung đột vũ trang thông thường, chẳng khác gì kỳ vọng của Nga trước chiến tranh, tin rằng lực lượng Ukraine thực sự kém cỏi. Trung Quốc hiện có một lợi thế quân sự áp đảo so với Việt Nam, cho dù là về tên lửa đạn đạo và tên lửa hành trình, oanh tạc cơ, chiến đấu cơ, tàu ngầm, hạm đội mặt nước hay các lĩnh vực khác.

Sau khi công bố tăng ngân sách quốc phòng 7,1% vào đầu tháng này, ngân sách quốc phòng của Bắc Kinh rơi vào khoảng 230 tỷ USD, gấp ít nhất 32 lần ngân sách ước tính 7 tỷ USD của Hà Nội. Hơn nữa, Trung Quốc đã liên tục đầu tư vào chuyên nghiệp hóa quân đội, đặc biệt là để tăng cường khả năng hợp đồng tác chiến giữa các quân binh chủng, cuối cùng biến Giải phóng Quân Trung Quốc, dưới sự hướng dẫn của ông Tập, trở thành lực lượng “đẳng cấp thế giới.” Lực lượng Việt Nam thua xa Trung Quốc về mọi mặt có thể hình dung được.

Ngược lại, Đài Loan đã đầu tư rất nhiều vào việc mua sắm hoặc phát triển các khả năng phòng thủ phi đối xứng giá rẻ, theo đó cản đường nỗ lực của Bắc Kinh nhằm chinh phục hòn đảo này. Đài Loan đang sở hữu nhiều tên lửa đất đối không, chẳng hạn như các khẩu đội tên lửa Patriot và tên lửa hành trình chống hạm của Mỹ.

Đài Loan cũng được hưởng lợi từ sự ủng hộ kéo dài hàng thập niên cho việc mua sắm các hệ thống vũ khí tiên tiến từ Mỹ, bao gồm cả việc mua 66 máy bay chiến đấu F-16V vào năm ngoái, nhằm tăng cường khả năng không chiến và tuần tra. Đài Loan đã đặt ưu tiên vào hợp đồng tác chiến giữa các bộ phận của lực lượng vũ trang, cũng như

hoàn thiện khả năng tham chiến về không quân và hải quân, trong khi Việt Nam lại không có các ưu tiên như vậy, do đó có thể làm suy yếu chất lượng hợp đồng tác chiến của nước này.

Về mặt địa lý, việc chinh phục Đài Loan có lẽ sẽ phức tạp hơn nhiều so với việc xâm lược Ukraine trên đất liền. Nga đã tập trung quân dọc theo biên giới và xua quân qua vùng địa hình phần lớn là bằng phẳng và tiếp giáp. Trong khi đó, Trung Quốc sẽ phải tiến hành thành công một chiến dịch đổ bộ vào Đài Loan và có thể sẽ dễ bị tổn thương khi đi qua Eo biển. Đường biên giới chung trên đất liền của Việt Nam với Trung Quốc, tương tự như Ukraine với Nga, không đặt ra bất kỳ thách thức địa hình đặc biệt khó khăn nào.

Không có phép so sánh nào là hoàn hảo, nhưng so sánh Nga-Ukraine với Trung Quốc-Đài Loan sẽ là một thiếu sót nghiêm trọng. So sánh đúng hơn nên là với quan hệ Trung Quốc-Việt Nam, đi kèm một kịch bản mà trong đó một sự cố ở Biển Đông có thể leo thang thành một cuộc xung đột lớn hơn trên đất liền.

Kết luận này có hai hàm ý. Một mặt, Washington có lẽ sẽ an tâm hơn khi biết rằng Đài Loan không dễ bị tổn thương như Ukraine. Mặt khác, người Mỹ có thể muốn để ý nhiều hơn tới khả năng dễ bị tổn thương của Việt Nam.

Derek Grossman là nhà phân tích quốc phòng cao cấp của RAND Corporation. Trước đây, ông từng là cố vấn tình báo tại Ngũ Giác Đài.

<https://nghiencuuquocite.org/2022/03/23>